KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	10,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-2.9%	-2.4%

DT thuần — *2024*: **490** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 64.0 ▲ 15.2%

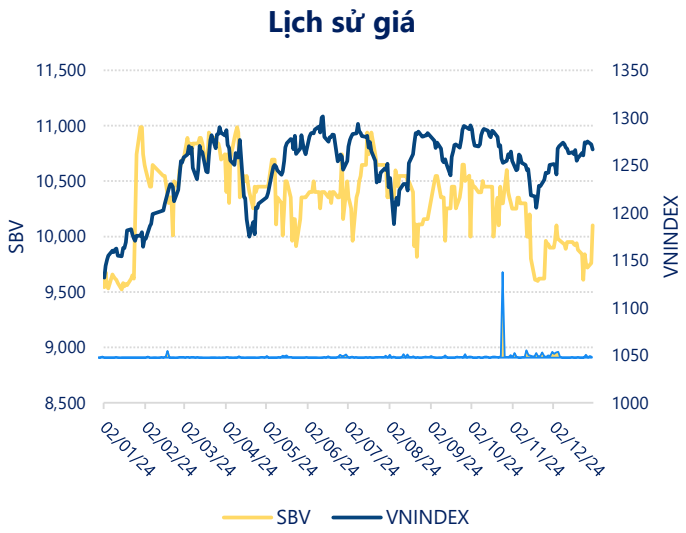
LN gộp — *2024*: **113** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 26.0 ▼ 18.7%

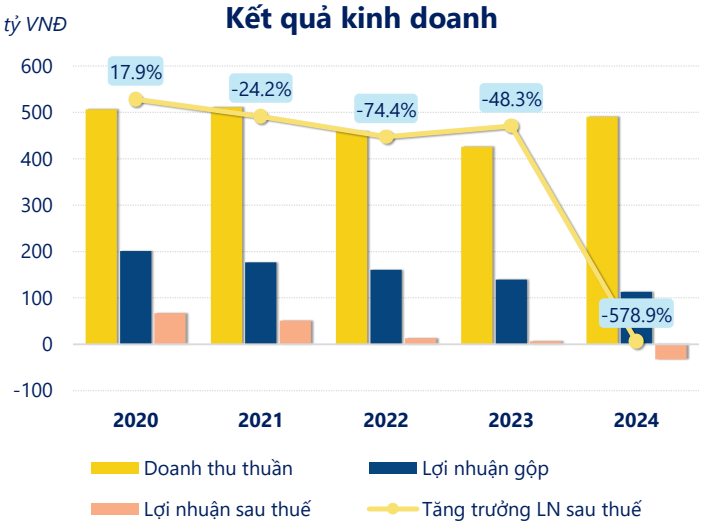
LN thuần — *2024*: **-23.2** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 31.9 ▼ 366%

LN sau thuế — *2024*: **-32.3** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 39.1 ▼ 579%

ROE — 2024: **-6.7%** — +/- YoY ▼ 8.1%

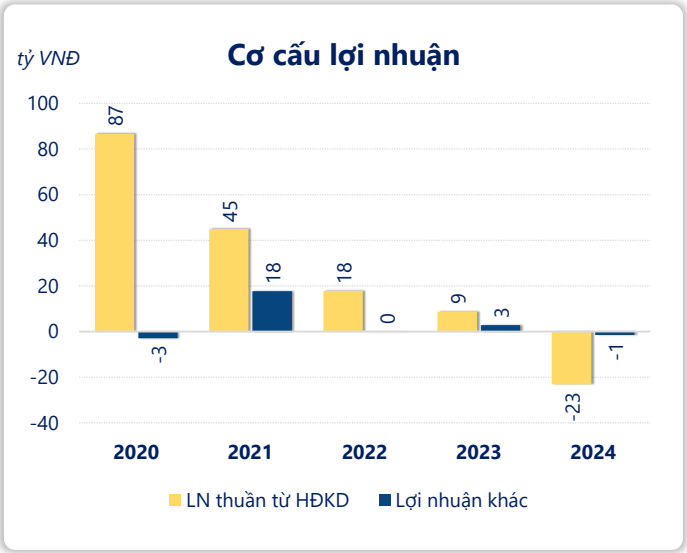
ROA — 2024: **-3.8%** — +/- YoY ▼ 4.6%

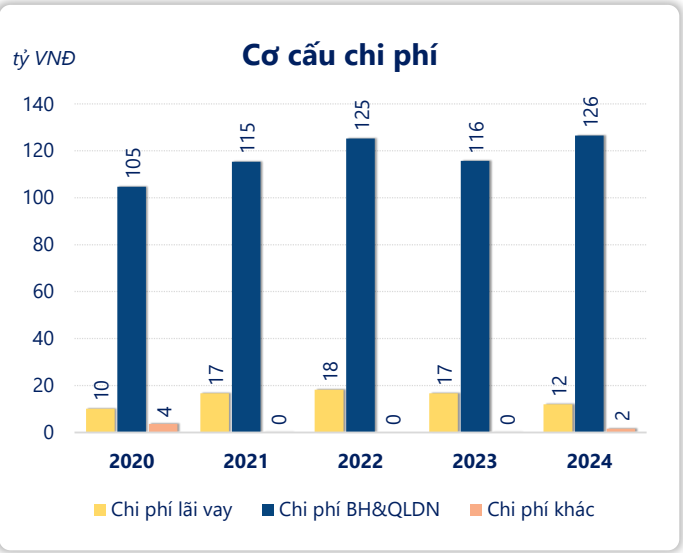




Kết quả kinh doanh **SBV** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 15.2%** đạt **490.5** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 579%** chỉ còn **-32.34** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -6.75% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

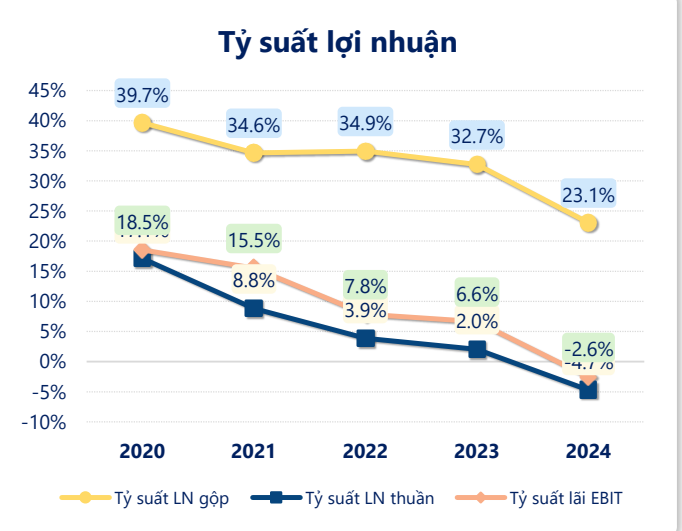


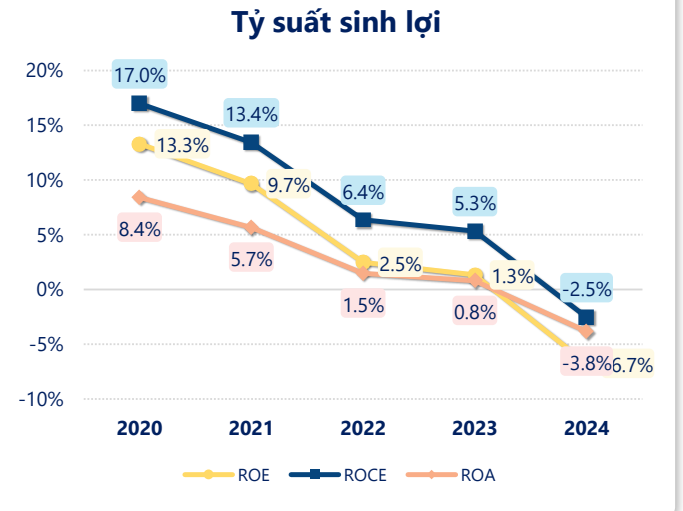


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **SBV** năm **2024 giảm đi 31.91** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 23.19 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

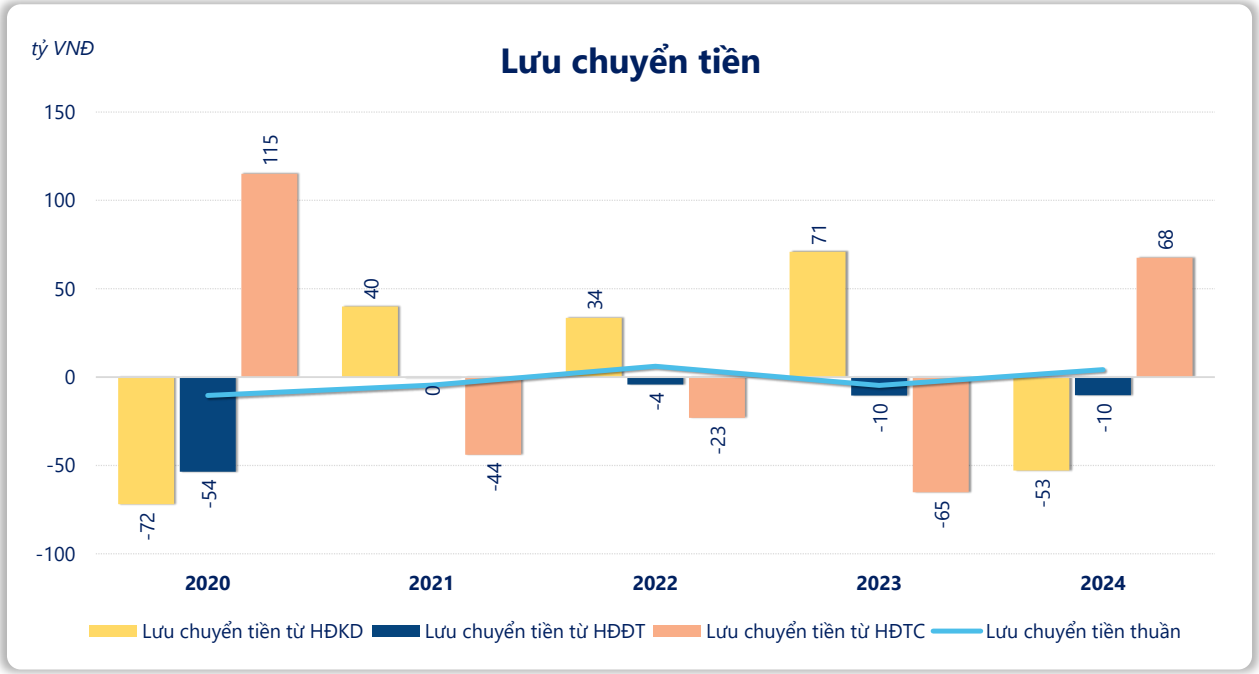
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **12.03** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **126.5** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.67** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SBV năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-6.75%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**506**	**511**	**459**	**426**	**490**
Giá vốn hàng bán	306	334	299	286	377
Lợi nhuận gộp	**201**	**177**	**160**	**139**	**113**
Doanh thu HĐTC	0.90	0.76	2.94	2.54	3.78
Chi phí TC	10.3	17.4	20.3	17.3	13.6
Chi phí lãi vay	**10.1**	**16.7**	**18.2**	**16.7**	**12.0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	59.2	68.2	76.7	65.7	71.8
Chi phí QLDN	45.5	47.2	48.5	50.0	54.7
LN thuần từ HĐKD	**86.7**	**44.9**	**17.8**	**8.72**	**-23.2**
Lợi nhuận khác	-2.88	17.7	0.04	2.83	-1.44
LN trước thuế	**83.8**	**62.6**	**17.9**	**11.5**	**-24.6**
Lợi nhuận sau thuế	**67.2**	**51.0**	**13.1**	**6.75**	**-32.3**
LNST của CĐ cty mẹ	**67.2**	**51.0**	**13.1**	**6.75**	**-32.3**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SBV bằng **4.25** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.71 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-52.94** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-10.34** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **67.53** tỷ đồng.